



xíng hǎo

行好

verb phrase · to do a good deed; be merciful

Example Sentences

qǐng nín xíng hǎo bāng bāng wǒ
请您行好，帮帮我。

Please be merciful and help me.

tā jīng cháng xíng hǎo bāng zhù lín jū
他经常行好，帮助邻居。

He often does good deeds and helps his neighbors.

xíng hǎo de rén zǒng huì dé dào huí bào
行好的人总会得到回报。

Those who do good deeds will always be rewarded.

Trace each character, then write the word on your own.

行	行	行	行	行	行	行	行	行		
好	好	好	好	好	好	好	好	好		